**TUẦN 11**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc ( Tiết 21) : ÔNG TRẠNG THẢ DIỀU**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi chú bé Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ trạng nguyên khi mới 13 tuổi.

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Tranh minh hoạ nội dung bài trong SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Mở đầu:** + Chủ điểm hôm nay chúng ta học có tên là gì?**B. Bài mới****1. Giới thiệu bài:** **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:** **a. Luyện đọc:** - Gọi HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu**b. Tìm hiểu bài :**- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1, 2 và và trả lời câu hỏi: +Nguyễn Hiền sống vào đời vua nào ở nước ta ? Hoàn cảnh gia đình câu ntn?+Những chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền ?- Gọi HS đọc đoạn 3 và trả lời câu hỏi+ Nguyễn Hiền ham học và chịu khó ntn?+ Vì sao chú bé Hiền được gọi là “Ông trạng thả diều” - Y/c HS đọc câu hỏi 4và trả lời câu hỏi + Câu chuyện khuyên ta điều gì?+ Nội dung chính của bài này là gì?**3. Củng cố, dặn dò** + Câu truyện ca ngợi ai? Về điều gì?+ Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?- Nhận xét tiết học- Dặn HS phải chăm chỉ học tập, làm việc theo gương trạng nguyên Nguyễn Hiền  | - Chủ điểm ***Có chí thì nên***- Lắng nghe- HS đọc bài tiếp nối theo trình tự:- HS đọc thành tiếng. - HS đọc thành tiếng. Cả lớp theo dõi và trả lời câu hỏi+Vua Trần Nhân Tông .Gia đình nghèo+Thầy phải kinh ngạc vì cậu học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. - 2 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm - ban ngày đi chăn trâu, câu đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn + Vì cậu đỗ trang nguyên năm 13 tuổi, lúc ấy cậu vẫn thích chơi diều+ Câu chuyện khuyên ta phải có ý chí, quyết tâm sẽ sẽ làm được điều mình mong muốn- Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Chính tả (Tiết 11): NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhớ viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ 6 chữ.

- Làm đúng bài tập 3, 2a,b.

**II/ Đồ dùng dạy - học**:

- Một vài tờ phiếu khổ to viết nội dung BT2a (hoặc 2b), BT3

**III/ Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**- GV đọc từ cho HS viết - Nhận xét về chữ viết của HS **B. Bài mới** **1. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu bài học**2. Hướng dẫn viết chính tả** - Gọi 1 HS đọc 4 khổ thơ đầu bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ*+ Các bạn nhỏ trong đoạn thơ đã mong ước những gì?- Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn và luyện viết - Y/c HS nhắc lại cách trình bày- Gv đọc kết hợp CCNT và NNKH- Viết, chấm, chữa bài **3. Hướng dẫn làm bài tập**Bài 2:a) - Gọi HS đọc y/c - Y/c HS tự làm bài - Kết luận lời giải đúng - Gọi HS đọc bài thơBài 3:- Gọi HS đọc y/c - Y/c HS tự làm bài - Gọi HS đọc câu đúng - GV kết luận lại cho HS hiểu nghĩa của từng câu**4. Củng cố, dặn dò:**- Gọi HS đọc thuộc lòng những câu trên- Nhận xét tiết học, chữ viết của HS và dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện y/c - Lắng nghe- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp nhẩm theo + Mong ước mình có phép lạ- Các từ ngữ: *Hạt giống, đáy biển, trong ruột …*- 1 HS đọc thành tiếng - HS cả lớp viết vào vở - 2 HS đọc bài thơ - 1 HS đọc thành tiếng y/c trong SGK- HS làm bài trên bảng. Cả lớp sửa bài bằng bút chì vào SGK- Nhận xét bổ sung - 1 HS đọc thành tiếng - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Luyện từ và câu (Tiết 21): LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được một số từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ (đã, đang, sắp).

- Nhận biết và sử dụng được các từ đó qua các bài tập thực hành (2,3) trong SGK.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- một số tờ phiếu viết sẵn nội dung các BT2, 3

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**+ Động từ là gì? Cho ví dụ?- Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng**B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu**2.Hoạt động : Hdẫn học sinh phát hiện các từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.**Bài 2: Điền vào chỗ trống từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ - Gọi HS đọc bài thơ.+Em có suy nghĩ gì về người cháu trong bài thơ ? -Y/c HS trao đổi và làm bài. GV đi giúp đỡ các HS yếu. - Gọi HS nhận xét chữa bài - Kết luận lời giải đúng Bài 3: Phát hiện từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ dùng sai - Gọi HS đọc yêu cầu và truyện vui - Hướng dẫn HS tự làm bài - Gọi HS đọc các từ mình thay đổi hoặc bỏ bớt từ và nhận xét bài làm của bạn - Nhận xét và kết luận lời giải đúng - Gọi HS đọc lại truyện đã hoàn thành+ Truyện đáng cười ở điểm nào ?**3 Củng cố, dặn dò:**- Gọi HS kể lại truyện *Đãng trí* bằng lời của mình - Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau | - 2 HS trả lời và nêu ví dụ- Lắng nghe-HS làm bài. - 2 HS nối tiếp đọc từng phần - HS trao đổi thảo luận - Nhận xét chữa bài cho bạn - 2 HS đọc thành tiếng - HS đọc và chữa bài - 2 HS đọc lại+ Truyện đáng cười ở chỗ vị giáo sư rất đãng trí -HS thực hiện |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Tập đọc (Tiết 22): CÓ CHÍ THÌ NÊN**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết đọc từng câu tục ngữ với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi.

- Hiểu lời khuyên qua các câu TN: Cần có ý chí, giữ vững mục tiêu đã chọn, không nản lòng khi gặp khó khăn.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**- Đọc bài *Ông Trạng thả diều* và trả lời câu hỏi **B. Bài mới****1. Giới thiệu bài :**- Nhìn tranh nêu lên mục tiêu bài**2. Hướng dẫn luyên đọc và học thuộc lòng**- Y/c HS nối tiếp nhau đọc từng câu tục ngữ - HS luyện đọc theo cặp- Gọi HS đọc phần chú giải - Gọi 1 HS khá đọc toàn bài - GV đọc mẫu. - Nhận xét giọng đọc**3. Tìm hiểu bài :**\* Y/c HS đọc thầm trao đổi và trả lời câu hỏi:- Gọi HS đọc câu hỏi 1- Cho các nhóm thảo luận, trình bày - Gọi các nhóm khác nhận xét bổ sung - Kết luận lời giải đúng - Gọi HS đọc câu hỏi 2. HS trao đổi và trả lời câu hỏi + Theo em, HS rèn luyện ý chí gì?+ Các câu tục ngữ khuyên chúng ta điều gì?- Ghi ý chính của bài **4. Củng cố, dặn dò** + Em hiểu các câu tục ngữ muốn nói điều gì?- Nhận xét lớp học. | - HS thực hiện y/c - Lắng nghe- HS nối tiếp nhau đọc từng câu tục ngữ - 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc- 1 HS đọc thành tiếng - 2 HS đọc toàn bài - HS thi đọc - Đọc thầm, trao đổi - 1 HS đọc thành tiếng - Thảo luận trình bày - Phát biểu và lấy ví dụ theo ý hiểu của mình + Phải vượt khó, cố gắng vươn lên trong học tập, cuộc sống vượt qua những khó khăn của gia đình, của bản thân- Giữ vững mục tiêu đã chọn, không nản lòng khi gặp khó khăn và khẳng định: Có chí thì nhất định sẽ thành công - 2 HS nhắc lại-Lắng nghe |

 **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Tập làm văn (Tiết 21) :LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN NGƯỜI THÂN**

**I/ Mục tiêu:**

- Xác định được đề tài trao đổi, nội dung, hình thức , trao đổi ý kiến với người thân.

- Bước đầu biết đóng vai trao đổi .

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Sách truyện đọc lớp 4

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Bài cũ:**- Gọi 2 cặp HS thực hiện trao đổi ý kiến với người thân về nguyện vọng học thêm môn năng khiếu - Nhận xét **2. Dạy và học bài mới:****2.1 Giới thiệu bài :**- Nêu mục tiêu bài học**2.2 Hướng dẫn trao đổi :**a) Phân tích đề bài- Gọi HS đọc đề bài - Cuộc trao đổi điễn ra giữa ai với ai?+ Trao đổi về nội dung gì ?+ Khi trao đổi cần chú ý điều gì?b) Hướng dẫn tiến hành trao đổi - Gọi 1 HS đọc gợi ý - Gọi HS nói tên nhân vật mình chọn - Gọi HS đọc gợi ý 2 - Gọi HS khá giỏi làm mẫu- Gọi HS đọc gợi ý 3 - Gọi 2 cặp HS thực hiện hỏi đáp + Người nói chuyện với em là ai?+ Em xưng hô ntn?+ Em chủ động nói chuyện với người thân hay người thân gợi chuyện ?c) Thực hành trao đổi:- GV đi giúp đỡ từng cặp HS gặp khó khăn- Trao đổi trước lớp . - GV nhận xét từng cặp đôi.**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét tiết học - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện y/c- Lắng nghe - 2 HS đọc thành tiếng + Giữa em với người thân trong gia đình + Về người có ý chí, nghị lực vươn lên+ Nội dung truyện- 1 HS đọc thành tiếng - Một vài HS phát biểu - 1 HS đọc thành tiếng - 1 HS đọc thành tiếng - 2 HS cùng trao đổi, thống nhất ý kiến và cách trao đổi. - Một vài cặp tiến hành trao đổi. Các HS khác lắng nghe- Nhận xét- Lắng nghe  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Luyện từ và câu (Tiết 22) : TÍNH TỪ**

**I/ Mục tiêu:**

- Hiểu được tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trang thái.

- Nhận biết được tính từ trong đoạn văn ngắn.

- Đặt được câu có dùng tính từ( BT2)

**II/ Đồ dùng dạy học:**  - Một số tờ phiếu khổ to viết nội dung BT.I.2,3

- Một số tờ viết nội dung BT.III.1

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**- Gọi HS đặt câu có các từ bổ sung ý nghĩa cho động từ - Nhận xét **B. Dạy và học bài mới****1. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu **2. Hoạt động 1 :Tìm hiểu ví dụ**- Gọi HS đọc truyện: Cậu HS ở Ác-boa- Gọi HS đọc phần chú giải + Câu chuyện kể về ai?- Y/c HS đọc bài tập 2- Y/c HS thảo luận cặp đôi và làm bài - Kết luận các từ đúng - GV viết cụm từ: *đi lại nhanh nhẹn* lên bảng+ Từ nhanh nhẹn bổ sung ý nghĩa cho từ nào? Gợi tả dáng đi như thế nào?**3.Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức :**- Gọi HS đọc ghi nhớ**4. Luyện tập:**Bài 1:- Gọi HS đọc y/c và nội dung+Tìm những từ miêu tả đặc điểm , tính chất của sự vật, của hoạt động có trong đoạn văn ? - Y/c HS trao đổi và tìm tính từ - Kết luận lời giải đúng Bài 3:- Gọi HS đọc y/c+ Người bạn hoặc ngưòi thân của em có đặc điểm gì? Tính tình ra sao? Tư chất thế nào?- Gọi nhiều em đứng tại chỗ đọc câu của mình-Nhận xét .**5. Củng cố dặn dò:**+ Thế nào là tính từ? cho ví dụ- Nhận xét tiết học- Dặn HS chuẩn bị bài sau  | - HS lên bảng viết - Lắng nghe- HS đọc truyện - HS đọc +Nhà bác học nổi tiếng người pháp, Lu-I Pa-xtơ- HS đọc y/c - HS ngồi cùng bàn trao đổi - HS đọc thành tiếng - HS đọc phần ghi nhớ - HS nối tiếp nhau đọc từng phần của bài - HS ngồi cùng bàn trao đổi dùng bút chì gạch chân dưới các tính từ - Nhận xét bổ sung bài của bạn - HS đọc thành tiếng - Viết mỗi loại 1 câu vào vở- Lắng nghe |

 **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Tập làm văn (Tiết 22) : MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp trong bài văn kể chuyện.

- Nhận biết được mở bài theo cách đã học.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- bảng phụ viết ví dụ minh hoạ cho mỗi cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp)

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu**2. Tìm hiểu ví dụ:****Bài 1, 2:**- Gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc truyện - Gọi HS đọc đoạn mở bài mình tìm được+ Ai có ý kiến khác?- Nhận xét chốt lại lời giải đúng Bài 3:- Gọi HS đọc y/c và nội dung. HS trao đổi trong nhóm - Treo bảng phụ ghi sẵn 2 cách mở bài (BT2 và BT3)- Gọi HS phát biểu và bổ sung. + Thế nào là mở bài trực tiếp? Thế nào là mở bài gián tiếp?**\*** *Y/c HS đọc phần ghi nhớ***2.3 Luyện tập**Bài 1:- Gọi HS đọc y/c và nội dung. + Đó là những cách mở bài nào? Vì sao em biết?- Gọi HS phát biểu - Nhận xét chung, kết luận về lời giải đúng - Gọi 2 HS đọc lại cách mở bài Bài 2 : - Gọi HS đọc y/c truyện *Hai bàn tay*. HS cả lớp theo dõi và trả lời câu hỏi:+ Câu chuyện 2 bàn tay mở bài theo cách nào?+ Gọi HS trả lời, nhận xét, bổ sung cho hoàn chỉnh + Nhận xét chung, kết luận câu trả lời đúng - Gọi HS trình bày **3. Củng cố, dặn dò:**+ Có những cách mở bài nào trong bài văn kể chuyện?- Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà viết lại cách mở bài gián tiếp cho truyện *Hai bàn tay* | - Lắng nghe- HS nối tiếp nhau đọc truyện - HS đọc thành tiếng y/c và nội dung, HS trao đổi để trả lời câu hỏi - HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm theo để thuộc ngay tại lớp - HS nối tiếp nhau đọc từng cách mở bài - Lắng nghe - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp trao đổi và trả lời câu hỏi - Lắng nghe  |

**TUẦN 11**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…hai…..ngày…16.tháng…11…năm…2020…

 **Toán (Tiết 51) : NHÂN VỚI 10, 100, 1000, …**

 **CHIA CHO 10, 100, 1000, …**

**I/ Mục tiêu:** Giúp HS

-Biết cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000, … và chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100 1000…

- Bài tập cần làm( 1a, cột 1,2; 1b, cột 1,2; bài3 dòng đầu)

**II/ Đồ dùng dạy học:** Thước thẳng, ê ke

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**- Kiểm tra bt của tiết 50- GV chữa bài và nhận xét.**2. Bài mới:****2.1 Giới thiệu:**  Nêu mục tiêu**2.2 Hoạt động :** **HĐ1:Nhân nhẩm một số TN với 10, chia nhẩm một số TN cho 10**a) Nhân một số với 10- GV viết lên bảng phép tính 35 x 10 + 35 x 10 = ?+ Em có nhận xét gì về thừa số 35 và kết quả phép nhân 35 x 10 ?+Vậy khi nhân một số với 10 chúng ta có thể viết ngay kết quả phép tính ntn?b) Chia số tròn chục cho 10- GV viết lên bảng phép tính 350 : 10 + Có nhận xét gì về số bị chia và thương trong phép chia 350 : 10 = 35? +Vậy khi chia số tròn chục cho 10 ta có thể viết ngay kết quả của phép chia ntn?\*Kết luận : Khi nhân một số với 10, 100, 1000 ; chia một số cho 10,100, 1000 ta làm thế nào ? **HĐ 2 : Hướng dẫn hs thực hành luyện tập**Bài 1: Tính nhẩm nhanh - Gọi HS nối tiếp nhau đọc kết quả trước lớp Bài 2: - GV y/c HS nêu cách làm của mình, sau đó lần lượt hướng dẫn HS lại các bước đổi như SGK- GV nhận xét và cho điểm HS **3. Củng cố, dặn dò:**- GV tổng kết giờ học- Chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện y/c. - HS lắng nghe - HS đọc phép tính - HS nêu: 35 x 10 = 10 x 35 = 350- Kết quả của phép nhân 35 x 10 chính là thừa số thứ nhất 35 thêm một chữ số 0 vào bên phải - Vậy khi ta nhân một số với 10 ta chỉ việc thêm một chữ số 0 vào bên phải số đó - Lấy tích chia cho một thừa số thì được kết quả là thừa số còn lại -Thương chính là số bị chia xoá đi một số 0 ở bên phải - Khi chia số tròn chục cho 10 ta chỉ việc bỏ bớt đi một chữ số 0 ở bên phải số đó - HS nêu kết quả của 1 phép tính, đọc từ đầu cho đến hết - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.-Lắng nghe. |

 **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…ba…..ngày…17..tháng…11…năm 2020……

 **Toán ( Tiết 52) : TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

- Nhận biết được tính chất kết hợp của phép nhân.

- Bước đầu biết vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính

\* Bài tập cần làm : 1a,2a

**II/ Đồ dùng dạy học** Bảng phụ kẻ sẵn bảng số có nội dung SGK

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**- GV yêu cầu HS làm bài tập của tiết 51- Chữa bài - nhận xét **B. Bài mới:****1. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu**2. Giới thiệu tính chất kết hợp của phép nhân**-So sánh giá trị của biểu thức (2 x 3) x 4 và 2 x (3 x 4)- Y/c HS tính và so sánh 2 biểu thức - Vậy giá trị biểu thức (a x b) x c luôn thế nào so với biểu thức a x (b x c) ?- GV ghi công thức lên bảng **3 Hướng dẫn thực hành:**Bài 1: - GV viết lên bảng biểu thức : 2 x 5 x 4 + Biểu thức có dạng là tích của mấy số ?+ Có những cách nào để tính giá trị của biểu thức ?- GV y/c HS tính giá trị của biểu thức theo 2 cách - GV nhận xét và nêu cách làm đúng Bài 2:+ Bài tập y/c chúng ta làm gì?- GV viết lên bảng biểu thức: 13 x 5 x 3 + Hãy tính giá trị của biểu thức theo 2 cách ?+Theo em trong 2 cách làm trên, cách nào thuận tiiện hơn?- GV y/c HS làm tiếp các phần còn lại của bài - GV chữa bàiBài 3:- GV gọi HS đọc đề - Bài toán cho biết những gì?- Y/c HS suy nghĩ và giải bằng 2 cách - Chữa bài **3. Củng cố, dặn dò:**- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiện y/c của GV- Lắng nghe - HS tính và so sánh - Giá trị của bt a x (b x c) và giá trị của biểu thức (a x b) x c đều bằng 48 - Vậy (a x b) x c = a x (b x c)- HS đọc biểu thức- Tích của 3 số - Có 2 cách - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở- Tính giá trị của biểu thức theo cách thuận tiện nhất- Cách thứ 2 thuận tiện hơn- HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở- 1 HS đọc đề- HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở- Lắng nghe  |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…tư…..ngày…18..tháng…11…năm…2020…

 **Toán (Tiết 53) : NHÂN VỚI SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CHỮ SỐ 0**

**I/ Mục tiêu:** Giúp HS:

- Biết cách nhân với các số tận cùng là chữ số 0, vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm

\* Bài tập cần làm: Bài 1,2

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**- GV gọi HS làm các bài tập của tiết 52 - GV chữa bài, nhận xét **2. Bài mới:****2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu **2.2 Hoạt động :** **HĐ 1: Hướng dẫn nhân số có tận cùng bằng chữ số 0**- Cho phép nhân 1324 x 20 + 20 có tận cùng bằng chữ số mấy ?+ 20 bằng 2 nhân mấy ?- Y/c HS thực hiện tính Vậy: 1324 x 20 = 26480- Em có nhận xét gì về số 2648 và 26480 ?- GV nhận xét Tiếp tục tương tự với số 230 x 70 - Nhận xét - rút ra kết luận **\* HĐ 2 : Hướng dẫn luyện tập**Bài 1: - Cho hs làm bảng con ,một hs làm bảng, sau mỗi bài gọi hs nêu nêu cách tính Bài 2:- GV khuyến khích HS tính nhẩm, không đặt tính - Gọi hs nêu miệng kết quả từng bài,sau đó nêu cách nhẩm **3. Củng cố, dặn dò:**- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiện y/c của GV- Lắng nghe- HS đọc phép ính- là 0- 20 = 2 x 10- 1 HS lên bảng tính, HS cả lớp thực hiện vào giấy nháp - 26480 chính là số 2684 thêm một chữ số 0 bên phải- HS cả lớp làm vở - Lấy 23 nhân với 7 rồi viết 2 chữ số 0 vào bên phải tích tìm được- HS lên bảng làm bài và nêu cách tính, HS dưới lớp làm bảng con- 1 HS đọc đề - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.- Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…năm…..ngày…19..tháng…11…năm…2020…

**Toán (Tiết 54) : ĐỀ - XI - MÉT VUÔNG**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

-Biết dm2 là đơn vị đo diện tích.

- Đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị dm2.

- Biết được dm2= 100cm2. Bước đầu biết chuyển đổi từ dm2  sang cm2 và ngược lại

- Bài tập cần làm: 1,2,3

**II/ Đồ dùng dạy và học**

- Hình vẽ trong sgk

-HS chuẩn bị thước và giấy kẻ ô vuông 1cm x 1cm

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**- GV gọi HS làm các bài tập ở tiết 53- GV chữa bài, nhận xét **2. Bài mới:****2.1 Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu bài học**2.2 Giới thiệu đề-xi-mét vuông (dm²)**- Giới thiệu đề-xi-mét vuông - GV nêu: Đề-xi-mét kí hiệu là dm²- GV viết lên bảng các số đo diện tích: 2 dm² , 3 dm² , 24 dm² và y/c HS đọc các số đo trên + Hãy tính diện tích hình vuông có cạnh dài 10cm? + Hình vuông có cạnh 1dm có diện tích là bao nhiêu?Vậy 100 cm² = 1 dm²- GV kết luận **1.3 Hướng dẫn thực hành** Bài 1:- GV viết các số đo diện tích có trong đề bài và một số các số đo khác, chỉ định HS bất kì đọc trước lớp Bài 2:- GV lần lượt đọc các số đo diện tích có trong bài và các số đo khác, y/c HS viết theo đúng thứ tự đọc - GV chữa bài Bài 3:- GV y/c HS tự điền cột đầu tiên trong bài - Y/c HS tự làm bài **3. Củng cố dặn dò:** **-** GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét - Lắng nghe- Một số HS đọc to trước lớp - HS tính nêu: 10cm x 10cm = 100cm²- 1 dm²- HS đọc - HS thực hành đọc các số đo diện tích - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở- HS tự điền vào vở- HS tính-Lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…sáu…..ngày…20..tháng…11…năm…2020…

**Toán (Tiết 55) : MÉT VUÔNG**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS

- Biết m² là diện tích là đơn vị đo diện tích ;đọc, viết được “mét vuông”, m2.

- Biết được 1m2 = 100dm2. Bước đầu biết chuyển đổi từ m2 sang dm2, cm2

- Bài tập cần làm: bài 1,2 cột 1, 3

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-GV vẽ sẵn trên bảng hình vuông có diện tích 1 m² được chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có diện tích là 1 dm²

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**- GV gọi HS làm bài tập còn lại của tiết trước - GV chữa bài và nhận xét **B. Bài mới:****1. Giới thiệu:**  Nêu mục tiêu**2. Giới thiệu mét vuông (m²)**- Giới thiệu mét vuông - GV nêu: mét vuông kí hiệu là m²- GV viết lên bảng các số đo diện tích: 5 m², 7 m², 34 m², 8 m² và y/c HS đọc các số đo trên + Hãy tính diện tích hình vuông có cạnh dài 10dm ?+ Hình vuông có cạnh 1m có diện tích là bao nhiêu?Vậy 100 dm² = 1 m²- GV kết luận **3. Luyện tập**Bài 1: - GV nêu y/c của bài toán - GV y/c HS tự làm bài - Gọi HS lên bảng đọc và viết số đo diện tích mét vuôngBài 2: - GV Y/c HS tự làm bài - Y/c HS giải thích cách điền số ở cột bên phải của bài Bài 3- GV y/c HS trình bày bài giải - Nhận xét **4. Củng cố, dặn dò:**- GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn - Lắng nghe- Một số HS đọc to trước lớp - HS tính nêu: 10dm x 10dm = 100dm²- 1 m²- HS đọc - HS nghe GV nêu y/c bài tập - HS làm bài vào vở.- HS viết - HS lên bảng làm bài.-HS suy nghĩ - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Khoa học (Tiết 21) : BA THỂ CỦA NƯỚC**

**I/ Mục tiêu:**Sau bài học HS biết:

- Nêu được nước tồn tại ở ba thể:lỏng, rắn, khí.

- Làm thí nghiệm về sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí và ngược lại

**II/ Đồ dùng dạy học:**- Hình trang 44, 45 SGK -Dụng cụ thí nghiệm

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| ***1.Kiểm tra bài cũ:***- Y/c 2 HS trả lời các câu hỏi về nội dung bài 20- Nhận xét câu trả lời của HS***2.Giới thiệu bài:*** Nêu mục tiêu bài***HĐ1:*** Chuyển nước ở thể lỏng thành thể khí và ngược lại - Gọi 1 HS lên bảng. GV dùng khăn ướt lau bảng, y/c HS nhận xét + Vậy nước trên bảng đi đâu?- GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm- Đổ nước nóng vào cốc và y/c HS:+Quan sát và nói hiện tượng vừa xảy ra . Úp đĩa lên mặt cốc nước nóng khoảng vài phút và nhắc đĩa ra. +Quan sát mặt đĩa, nhận xét, nói lên hiện tượng xảy ra ?+Qua 2 thí nghiệm trên em có nhận xét gì ?+ Vậy nước trên mặt bảng đã biến đi đâu mất?+ Em hãy nêu những hiện tượng nào chứng tỏ nước từ thể lỏng chuyển sang thể khí?***HĐ2:* Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn và ngược lại** + Nước lúc đầu trong khay ở thể gì?+ Nước trong khay đã biến thành thể gì?+ Hiện tượng đó gọi là gì?+ Nhận xét hiện tượng- GV cho HS làm thí nghiệm nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng ***HĐ3:* Sơ đồ chuyển thể của nước**+ Nước tồn tại ở những thể nào?- Vẽ sơ đồ - Nhận xét tuyên dương **3.Củng cố, dặn dò** - GV nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà học thuộc mục *bạn cần biết*  | - HS trả lời câu hỏi- Ta thấy hơi nước bốc lên- Có nhiều hạt nước đọng trên mặt đĩa- Nước có thể từ thể lỏng sang thể hơi và từ thể hơi sang thể lỏng . Biến thành hơi nước bay vào không khí. Mắt thường không nhìn thấy được- Làm thí nghiệm+ Thể lỏng+ Thể rắn + Đông đặc+ Thể rắn, lỏng, khí + Lắng nghe - Vẽ sơ đồ chuyển thể của nước vào vở. 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi với nhau- Lắng nghe |

 **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Địa lý ( Tiết 11) : ÔN TẬP**

**I/ Mục tiêu:** Học xong bài này HS biết:

- Chỉ được dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, các cao nguyên ở Tây Nguyên và thành phố Đà Lạt trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam

- Nêu một số đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi … của Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên, Trung du Bắc Bộ.

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam - Phiếu học tập

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ** - GV y/c HS nêu nội dung kiến thức được học ở tiết trước - GV nhận xét **2. Bài mới:*****HĐ1:*** **Vị trí miền núi và trung du** - GV treo bảng đồ địa lí tự nhiên VN và y/c HS lên chỉ bản đồ -Phát cho HS lược đồ trống VN. Y/c HS điền tên dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, các cao nguyên ở Tây Nguyên và thành phố Đà Lạt và lược đồ trống VN***HĐ2:*** **Đặc điểm thiên nhiên**- Y/c HS làm việc cặp đôi, tìm thông tin điền vào bảng - Y/c các nhóm HS trả lời ***HĐ3:*** **Con người và hoạt động** - Phát giấy kẻ sẵn khung cho các nhóm y/c HS làm việc nhóm Hoàn thành bảng kiến thức - Y/c HS trình bày kết quả - GV chốt vàchuyển ý ***HĐ4:*** **Vùng trung du Bắc Bộ**+ Trung du Bắc Bộ có địa hình đặc điểm ntn?- Y/c HS trả lời**3.Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài mới | - HS hiện theo y/c của GV- Dãy Hoàng Liên Sơn, Trung du Bắc Bộ, Tây Nguyên, và thành phố Đà Lạt - HS lên bảng chỉ bản đồ - Thực hiện theo y/c của GV- HS thảo luận hoàn thiện bảng - Các nhóm HS nhận giấy bút và làm việc nhóm - 1 HS trả lời - lớp nhận xét, bổ sung - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **Khoa học ( Tiết 22) : MÂY ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?**

 **MƯA TỪ ĐÂU RA ?**

**I/ Mục tiêu:** Sau bài học, HS có thể:

- Biết mây, mưa là sự chuyển thể của nước trong tự nhiên

**II/ Đồ dùng dạy học:**- Hình trang 46, 47 SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A.Kiểm tra bài cũ:**- Gọi HS trả lời câu hỏi - Nhận xét câu trả lời của HS **B. Bài mới:****1.Giới thiệu bài:**Nêu mục tiêu**2.Hoạt động:*****HĐ1 :* Sự hình thành mây**- 2 HS ngồi cạnh nhau quan sát các hình vẽ, đọc mục 1, 2, 3. và trình bày sự hình thành mây- Nhận xét các cặp trình bày và bổ sung ***HĐ2:* Mưa từ đâu ra**- Gọi HS lên bảng nhìn vào hình minh hoạ và trình bày toàn bộ câu chuyện về giọt nước - Nhận xét + Khi nào thì có tuyết rơi?- Gọi HS đọc mục *bạn cần biết****HĐ3:*** **Trò chơi “tôi là ai”**- GV hd HS thực hiện trò chơi theo gợi ý :-Tên mình là gì? -Mình ở thể nào ? -Mình ở đâu ?  -Điều kiện nào mình biến thành người khác ?- GV đi giúp đỡ hs tham gia-Gọi HS trình bày,-GV nhận xét, tuyên dương **3.Củng cố, dặn dò:**+ Tại sao chúng ta phải giữ gìn môi trường nước tự nhiên xung quanh mình ?- Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà học thuộc mục *Bạn cần biết*  | - HS trả lời câu hỏi - Lắng nghe- Tiến hành thảo luận cặp đôi- Quan sát, đọc, vẽ và trình bày sự hình thành của mây - Lắng nghe- HS trình bày - Lắng nghe- 1 HS trả lời - HS nối tiếp nhau đọc trước lớp - HS chuẩn bị lời thoại.- Trình bày - Lắng nghe.-HS nêu.-Lắng nghe. |